CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn

Ngày 31/03/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.0%	**-4.6%**	**-**

DT thuần
Q1/25
130
tỷ VNĐ
QoQ: ▼789| -85.9%
YoY: ▲ 97.3| 297%

LN thuần
Q1/25
3.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▼19.0| -83.0%
YoY: ▲ 3.54| 1010%

LN sau thuế
Q1/25
3.26
tỷ VNĐ
QoQ: ▼14.9| -82.1%
YoY: ▲ 2.34| 255%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
3.1%
YoY: +/-▲ 0.6%

ROE (TTM)
Q1/25
10.6%
YoY: +/-▲ 0.5%

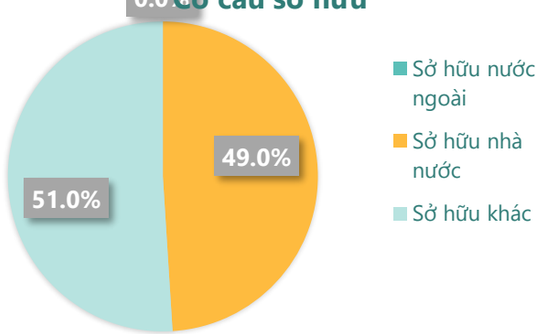
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,231 - 12,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	296
Số lượng CPLH (CP)	28,499,764
KLGD BQ 20 phiên (CP)	550
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.18
EPS	1,232
P/E	8.4

DT thuần
2024
1,502
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 214| 16.6%

LN thuần
2024
49.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 17.0| 52.5%

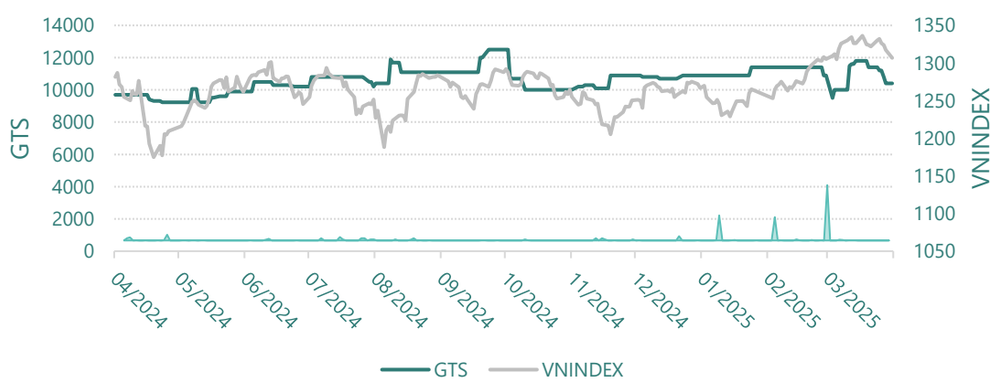
LN sau thuế
2024
40.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.2| 48.7%

Cơ cấu sở hữu

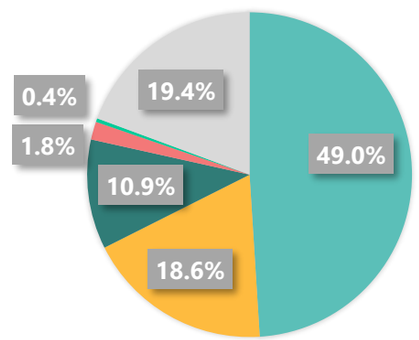


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

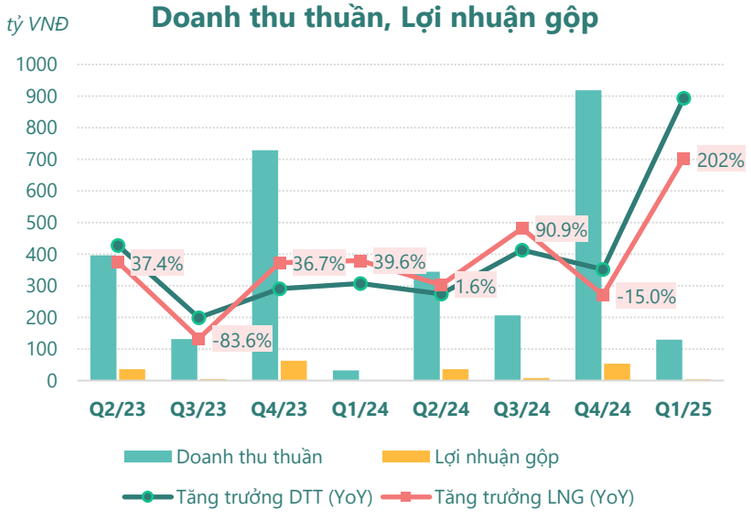


- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
- Đặng Quốc Tuấn
- Lâm Tấn Kiệt
- Trần Thanh Hưng (Thành viên HĐQT)
- Võ Văn Sơn (Phó Tổng giám đốc)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

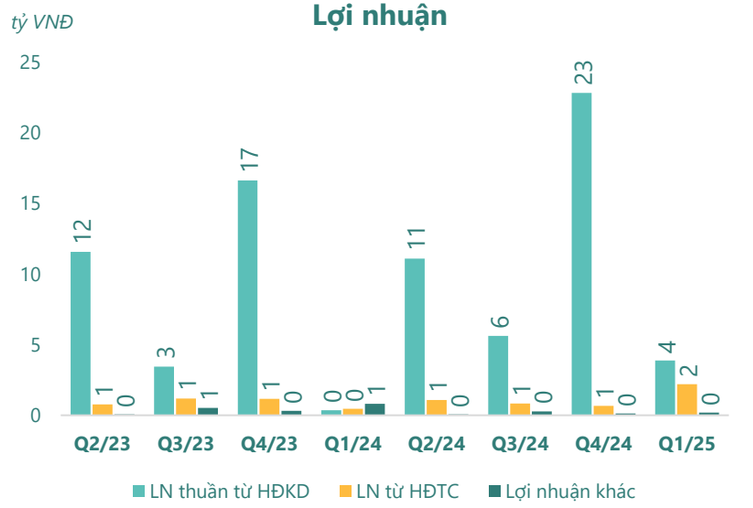
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



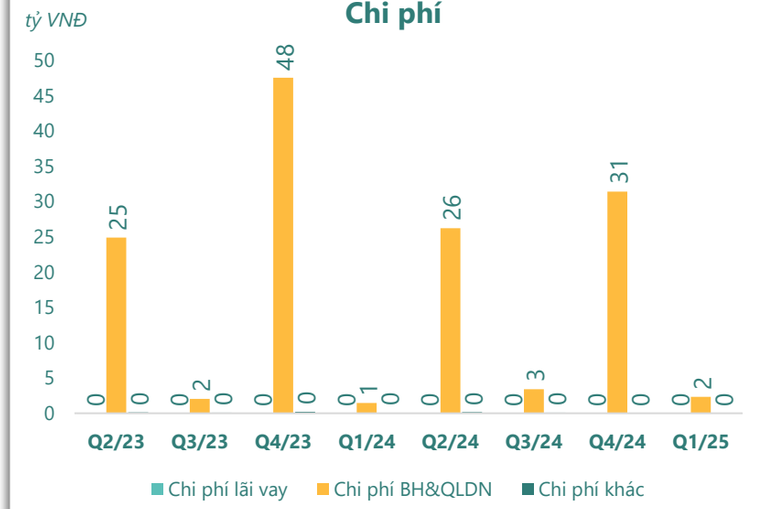
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



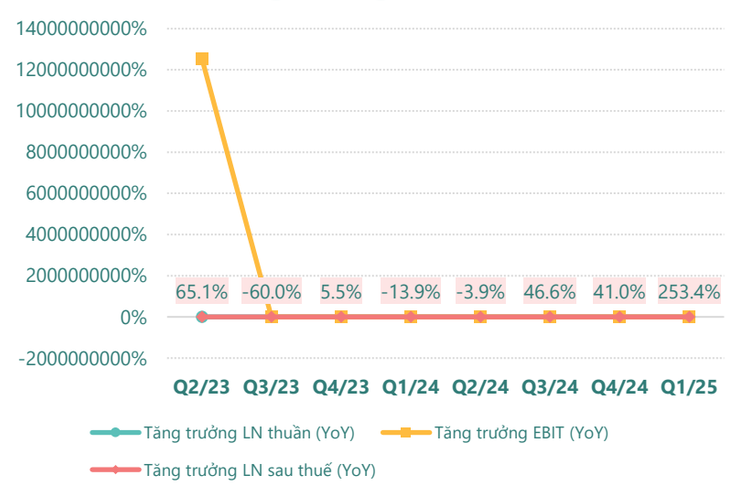
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



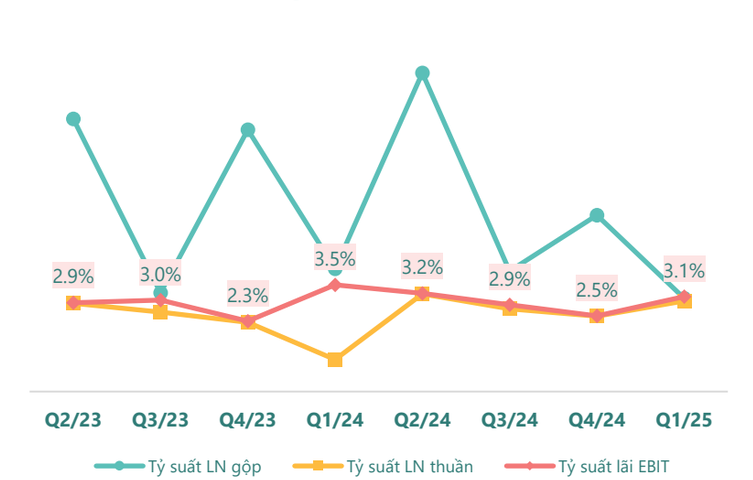
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



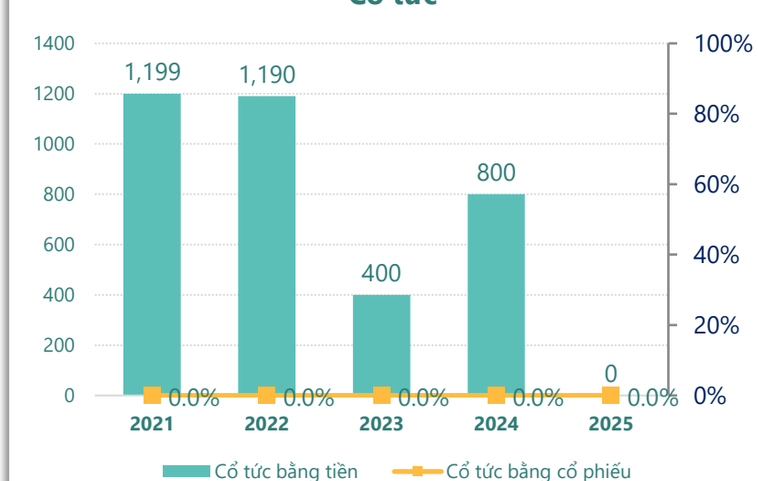
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

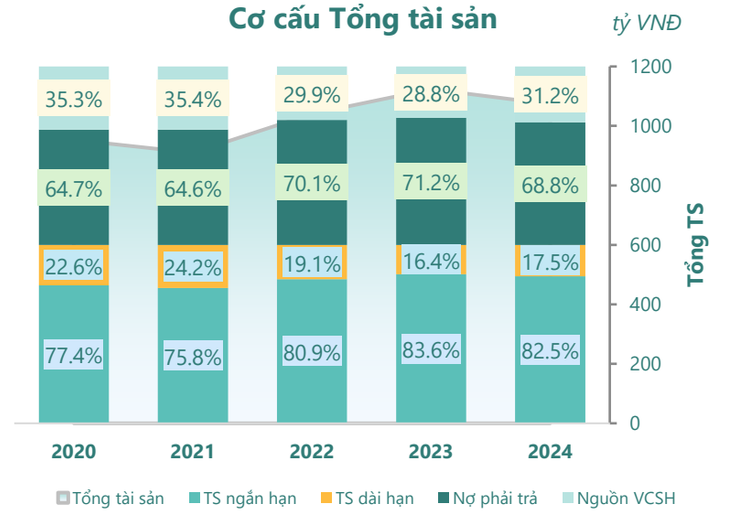
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

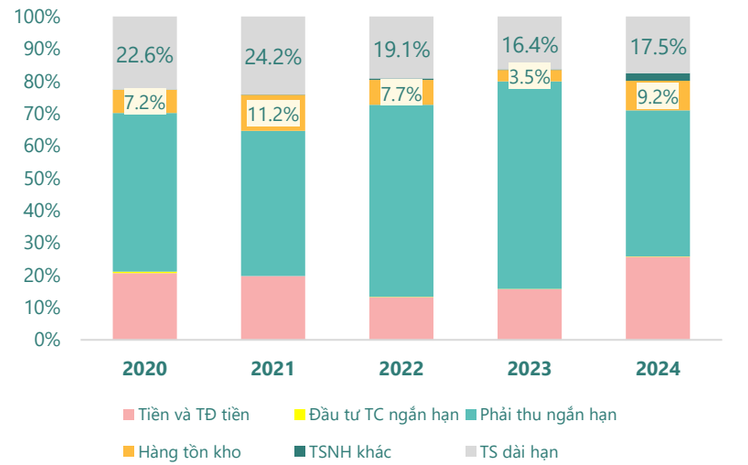
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



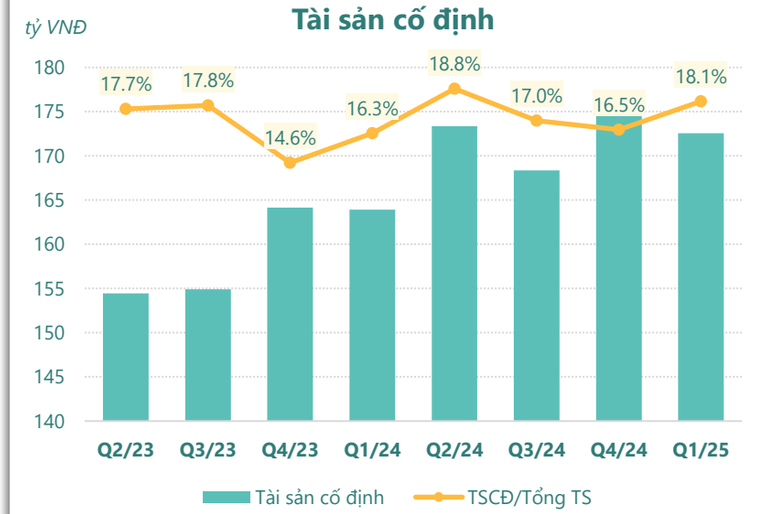
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



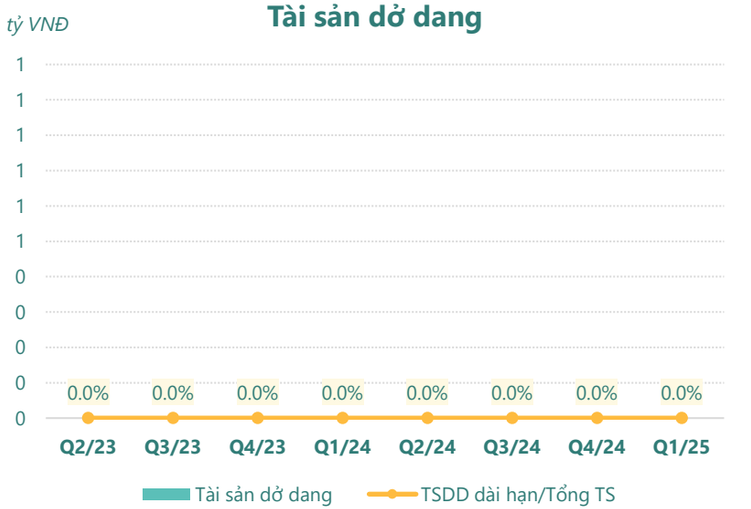
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



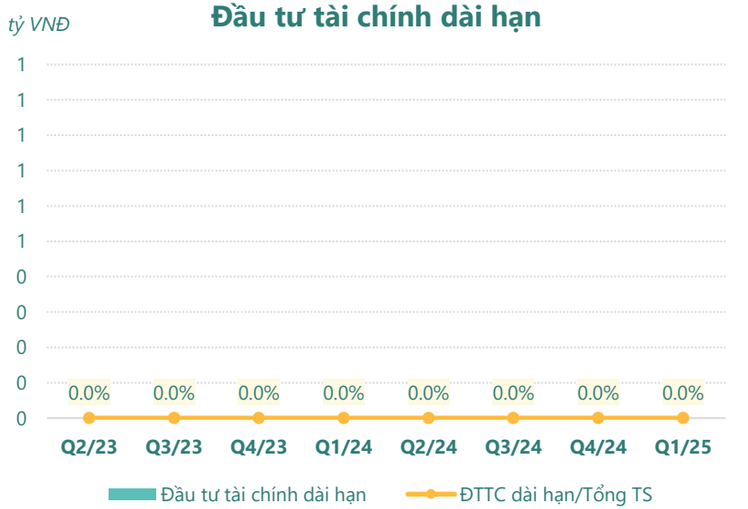
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



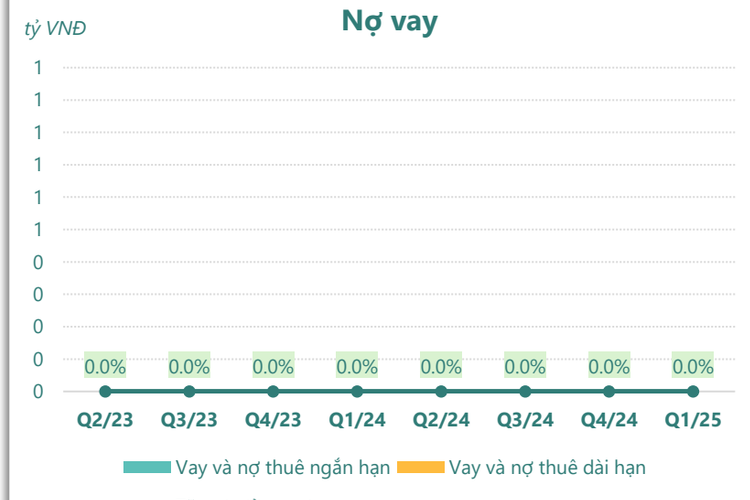
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

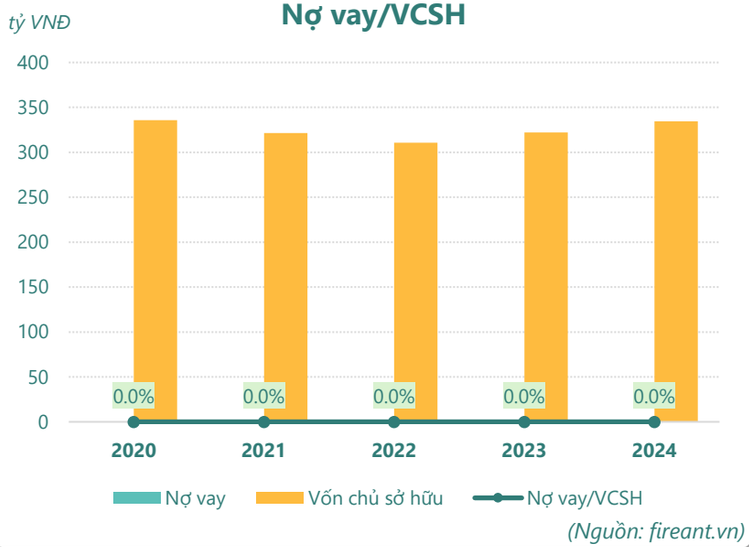
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

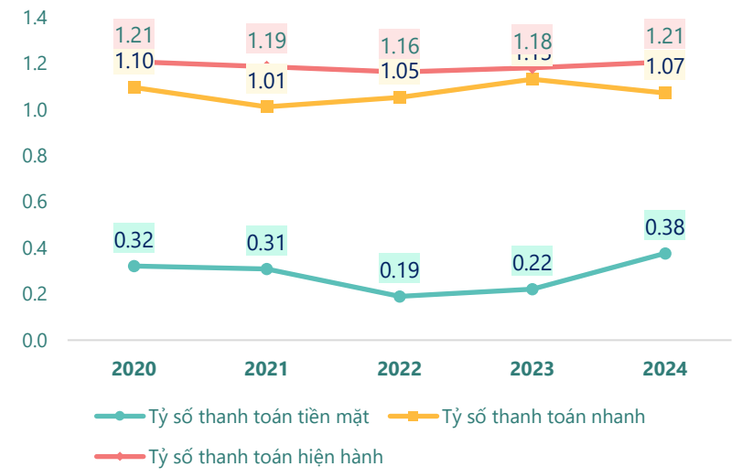
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



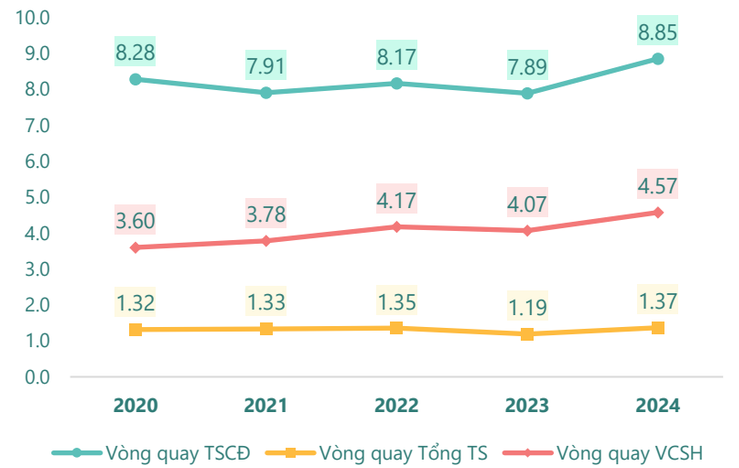
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



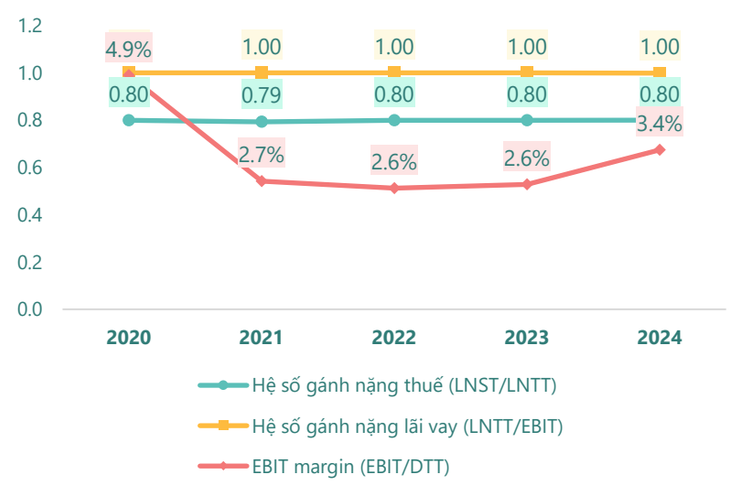
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



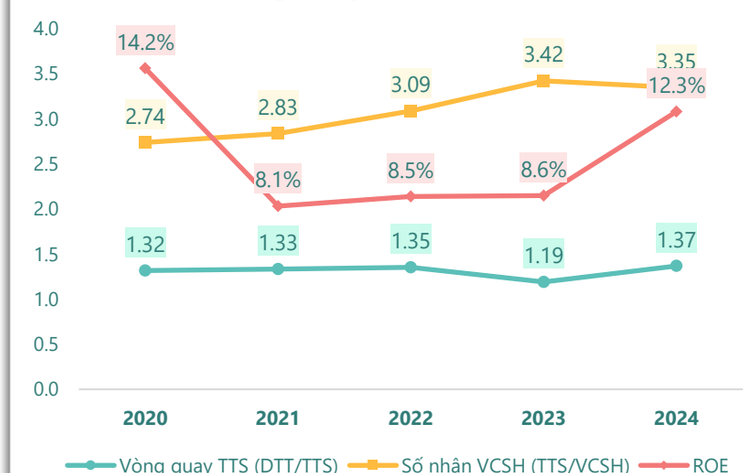
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



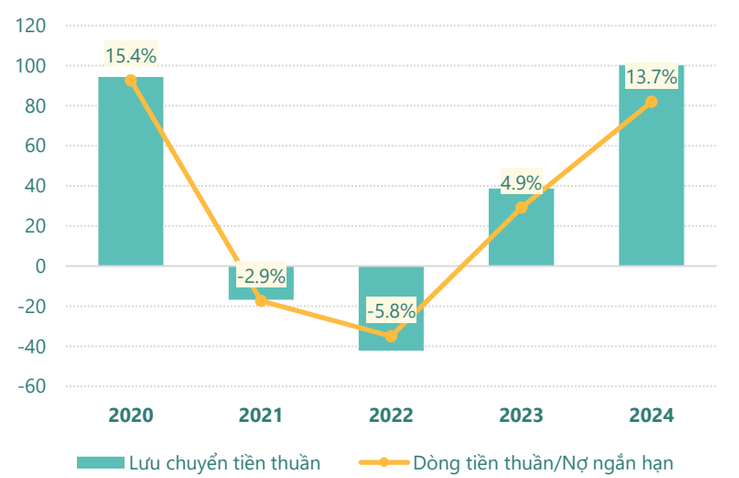
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**130**	**32.7**	**297%**	**1,502**	**1,288**	**16.6%**
Giá vốn hàng bán	126	31.4	301%	1,402	1,184	18.4%
Lợi nhuận gộp	4.00	1.33	201%	100	105	-4.3%
Doanh thu HĐTC	2.20	0.46	379%	3.05	3.99	-23.5%
Chi phí TC	0	0.00		0.07	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.07	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.32**	**1.44**	**61.2%**	**53.6**	**76.1**	**-29.6%**
LN thuần từ HĐKD	3.89	0.35	1010%	49.4	32.4	52.5%
Lợi nhuận khác	**0.20**	**0.81**	**-75.9%**	**1.13**	**1.60**	**-29.6%**
LN trước thuế	4.08	1.15	255%	50.5	34.0	48.6%
Lợi nhuận sau thuế	**3.26**	**0.92**	**255%**	**40.4**	**27.2**	**48.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.26**	**0.92**	**255%**	**40.4**	**27.2**	**48.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	71.6	37.5	8.58	-95.7	200	-82.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.87	-3.52	-14.2	1.76	-11.4	0.23
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-0.01	-22.8	0	0	0
Tiền đầu kỳ	107	176	210	182	87.7	276
Lưu chuyển tiền thuần	**68.7**	**33.9**	**-28.4**	**-93.9**	**189**	**-82.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	176	210	182	87.7	276	194

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**954**	**1,073**	**-11.1%**
Tài sản ngắn hạn	769	885	-13.1%
Tiền và tương đương tiền	194	276	-29.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.76	0.76	0.0%
Phải thu ngắn hạn	335	485	-30.9%
Hàng tồn kho	190	98.2	92.9%
Tài sản ngắn hạn khác	50.0	24.9	101%
Tài sản dài hạn	**185**	**188**	**-1.6%**
Phải thu dài hạn	7.23	5.90	22.5%
Tài sản cố định	173	175	-1.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**5.23**	**6.98**	**-25.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	616	738	-16.5%
Nợ ngắn hạn	**612**	**734**	**-16.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	128	201	-36.1%
Nợ dài hạn	4.08	4.08	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**339**	**335**	**1.0%**
Vốn chủ sở hữu	**338**	**334**	**1.0%**
Vốn điều lệ	285	285	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0.92**	**0.92**	**0.0%**

(Nguồn: fireant.vn)